

TÍNH CÁCH NGƯỜI TÀY QUA TỤC NGŨ CA DAO

Dương Hải Hưng

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương.

1. Đặt vấn đề

Dân tộc Tày là dân tộc có dân số đông nhất trong các dân tộc thiểu số ở nước ta. Nghiên cứu đặc điểm tính cách của người Tày là rất cần thiết, để từ đó có những biện pháp thích hợp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc Tày nói riêng và dân tộc thiểu số nói chung. Trong bài viết này chúng tôi xin phép chỉ đề cập đến tính cách của người Tày thể hiện trong lao động và quan hệ với cộng đồng, với gia đình qua tục ngữ, ca dao.

2. Tính cách của người Tày thể hiện qua lao động

Trong lao động sản xuất, người Tày luôn chú ý đến yếu tố mùa vụ, nước, giống... Họ quan niệm rằng :

“Thứ nhất kịp mùa vụ, thứ hai đủ nước

Thứ ba: đủ phân, thứ tư cặm cùi làm suốt ngày

Thứ năm: chọn lựa giống má tốt đẹp”⁽³⁾.

Người Kinh quan niệm : “Nhất nước, nhì phân

Tam cần, tứ giống”⁽³⁾.

Ở điểm này người Tày và người Kinh (Việt) có những quan niệm hoàn toàn đúng và tương đồng. Tuy người Tày quan niệm như vậy nhưng họ vẫn cho rằng “Công cấy công bỏ, công làm cỏ công ăn”, hay “Thêm lần cỏ được thêm dậu thóc”, điều đó cho thấy người Tày đặc biệt đề cao tính chăm chỉ, cần cù trong lao động. Theo họ, kịp thời vụ mà nếu không chăm chỉ thì cũng không thể có mùa màng bội thu được.

Chính vì vậy trong ca dao, tục ngữ, dân tộc Tày đặc biệt phê phán những người lười biếng:

“Đàn bà lười dệt vải (thì) hoá cáo

Đàn ông lười làm việc thì hoá hươu”⁽³⁾.

Người Tày quan niệm đàn bà thì phải biết dệt vải, vì người phụ nữ Tày từ bé đã học dệt vải. Khi chưa lấy chồng thì dệt vải may áo cho mình, chuẩn bị đồ cưới, sau khi lấy chồng thì dệt vải để lo cái mặc cho cả nhà. Hơn nữa, theo quan niệm của người Tày, nếu đã là con người mà lười làm việc thì không được coi là người nữa mà biến thành các con vật như con hươu chỉ chú trọng đến hình thức, suốt ngày rong chơi, còn con cáo thì gian xảo, lười biếng, chỉ rình trộm gà v.v...

Những câu tục ngữ, ca dao cô đọng và ngắn gọn đã thể hiện nét tính cách đặc trưng của người Tày, đó là cần cù chăm chỉ, chịu khó. Đây là một nét tính cách cần phát huy ở người Tày nhất là trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

3. Tính cách của người Tày thể hiện qua quan hệ cộng đồng

Người Tày sống ở miền núi, nhà cửa thưa thớt, nên đối với họ có thêm một người bạn là có thêm một người thân, ở người Tày có tục “kết tông”(nghĩa là kết nghĩa anh em). Khi đã “kết tông” thì việc nhà “tông” cũng như việc nhà mình, cùng chung sức gánh vác, hơn nữa trong quan hệ làng xóm thì người Tày quan niệm:

“Được ở nhờ trời đất
được ăn nhờ bố mẹ
được vui vẻ nhờ bản mường”

Hay

“ Mười anh em đường xa không bằng cầu thang giáp nối”

Và

“Giọt gianh ở đâu, anh em ở đó”

Hơn nữa, người Tày rất hiếu khách, khi có khách đến nhà thì người Tày làm cơm đãi khách, khách đã đến nhà là chủ nhà thịt gà đãi khách (vì chợ của người vùng cao là chợ phiên, 5 ngày có một phiên chợ nên khách đến nhà, chủ nhà đãi khách bằng thịt gà là rất quý khách), người Tày cũng có những câu ca dao, tục ngữ mời khách hết sức nhiệt tình và khéo léo:

“Khách ăn một miếng chủ ăn tám miếng”

Hay những câu hát như “Lên Cao Bằng quê em, xin anh đừng làm lạ, mời quả cà cây, mời rượu cả chum, tết tháng giêng hẹn từ tháng bảy...”. Điều đó cho thấy người Tày rất mến khách.

Quan hệ bản làng, xóm giềng là mối quan hệ của một cộng đồng dân cư trong một địa bàn, mối quan hệ này gắn kết những người không cùng huyết thống lại với nhau, họ tương trợ và giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

Người Tày đặc biệt coi trọng mối quan hệ này bởi vì địa bàn người Tày sinh sống thưa thớt, giao thông đi lại khó khăn. Vì vậy, họ phải nương tựa vào nhau, lúc vui cũng như lúc buồn, vừa để làm ăn sinh sống vừa chống lại thú rừng, bảo vệ cuộc sống của họ.

Tuy nhiên, như vậy không có nghĩa là trong quan hệ làng bản của người Tày không có mâu thuẫn. Tục ngữ Tày đặc biệt phê phán lối ứng xử thiếu văn hoá vô ơn bội nghĩa:

“Giàu có thì anh em, nghèo đói chào hỏi không thưa”

Hay:

“Ở ác mất hết, ở hiền được mọi thứ”

Tuy người Tày lên án những hành vi ứng xử thiếu văn hoá trái với quan niệm cộng đồng, nhưng người Tày luôn rộng lượng với những người biết nhận lỗi và sửa sai:

“Mắng nhau như cơn mưa

Giận nhau lâu thì xấu

Ai cũng có lỗi lầm,

Giận nhau qua rồi mới phải”

Giận nhau, nhưng khi đã qua cơn giận rồi thì thôi, làm người phải biết tha thứ, đó là cái lý lẽ của người Tày và cũng là một nét đẹp trong văn hoá ứng xử của người Tày.

Người Tày rất coi trọng cách thức ứng xử với mọi người xung quanh. Vì họ sống lẻ tẻ nơi làng bản nhỏ hẹp, lẽ tự nhiên họ thường xuyên giữ tình làng nghĩa xóm, đùm bọc yêu thương nhau, chia sẻ buồn vui với nhau. Đồng thời, họ luôn ước muốn có thêm bạn bè để học hỏi lẫn nhau, mong ước kết bạn thân với nhiều người xung quanh, để có thêm người giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Tình làng, nghĩa bản của đồng bào Tày là một nét đẹp truyền thống. Cho tới nay, tình cảm đoàn kết, chan hoà, nhân ái của những người Tày trong bản, làng vẫn mãi là niềm tự hào của người Tày về dân tộc của mình.

4. Tính cách của người Tày thể hiện qua quan hệ vợ chồng

Trong gia đình người Tày thì người mẹ, người vợ, người con gái luôn được coi trọng, mặc dù người Tày theo chế độ phụ hệ.

Để gia đình yên ấm thì người vợ là người nhẫn nhịn, nhưng quan hệ vợ chồng của người Tày lại hết sức bình đẳng, họ luôn quan niệm :

“Vợ mắng chồng chẳng nói gì

Chồng mắng vợ lặng lẽ làm việc”⁽³⁾.

Hay : “Chồng căng thì vợ chùng

Họ mới nhường đôi ta”⁽³⁾.

Người Tày quan niệm, vợ – chồng mà cãi chửi nhau thì làm ăn không dễ dàng, chính vì vậy trong gia đình người Tày luôn luôn nhường nhịn nhau để trong ấm ngoài êm. Để giữ cho gia đình hạnh phúc, vợ – chồng người Tày sống với nhau rất tình nghĩa :

“Vợ chồng là nghĩa tao khang suốt đời

Chớ nói điều hơn thiệt với nhau”⁽³⁾.

Nét đặc biệt trong quan hệ vợ chồng của người Tày là vợ chồng người Tày rất ít khi bỏ nhau⁽⁵⁾, bởi vì người Tày quan niệm vợ chồng mà bỏ nhau thì không tốt, lành ít, dữ nhiều, hơn nữa do quan hệ của người Tày với cộng đồng như đã nói ở trên, nên họ rất quý người và trọng tình cảm, đặc biệt các mối quan hệ gắn kết thành quan hệ họ hàng. Trong gia đình người Tày khi đôi trai gái kết hôn thì quan hệ họ hàng của hai bên thông gia thân thiết và kết thành mối quan hệ gần gũi, thân thuộc như mối quan hệ huyết thống vậy. Tuy nhiên, không phải bất cứ cặp vợ chồng người Tày nào cũng hợp nhau, nhưng khi vợ chồng “cơm không lành, canh không ngọt” thì họ khuyên rằng:

“Tại số không hợp thì cùng nhau sửa lại số mệnh

Đã lấy nhau dẫu sao cũng không bỏ nhau”⁽³⁾.

Hơn nữa, họ còn cho rằng, đã lấy nhau rồi mà “bỏ nhau thì thà chết còn hơn”⁽³⁾. Chính vì vậy trong quan hệ vợ chồng, người Tày rất chung thủy.

Trong quan hệ vợ chồng của người Tày, sự hoà thuận là quan trọng nhất. Trong gia đình người Tày vợ chồng cùng bảo ban và quan hệ bình đẳng. Chính cuộc sống bình đẳng, nhân ái, cách ứng xử mềm mại uyển chuyển của người Tày đã làm nên đặc trưng tính cách của người Tày trong quan hệ vợ chồng là chung thủy, nhân ái, hoà thuận.

Tóm lại: Dân tộc Tày là một dân tộc có kho tàng ca dao, tục ngữ và truyện thơ phong phú. Qua đó thể hiện phần nào những nét tính cách của họ. Trong đó nét tính cách đặc trưng, nổi bật của người Tày đó là chăm chỉ, cần cù. Mặt khác, người Tày cũng mang những nét tính cách đáng quý khác đó là tình nghĩa, chung thủy hiếu khách, sống chan hoà, chân thật, trọng tình cảm.

Tài liệu tham khảo

1. Triều Ân – Hoàng Quyết. *Từ điển thành ngữ - tục ngữ dân tộc Tày*. NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1996.
2. Nguyễn Quang Uẩn. *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học quốc gia, Hà Nội, 2001.

3. Nhiều tác giả. *Ca dao tục ngữ dân tộc Tày*. Hội Văn hoá nghệ thuật Bắc Thái, 1993.
4. Nguyễn Xuân Kính, Phan Hồng Sơn. *Tục ngữ Việt Nam*. NXB Văn hoá, Hà Nội, 1995.
5. Website: http://www.dongnai.gov.vn/thong_tin_KTXH/
6. Website: <http://www.mattran.org.vn>